ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

02/11/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Thị trường giảm sâu trên diện rộng với thanh khoản đột biến tăng 26.3%, phản ánh tâm lý bi quan và áp lực bán quyết liệt bao trùm toàn phiên.

2. Dòng tiền trong phiên hôm nay chủ động rút khỏi các nhóm vốn hóa lớn như Bất động sản (10 mã) và Ngân hàng (9 mã), xác nhận phe bán áp đảo.

3. Độ rộng thị trường cho thấy xu hướng ngắn hạn đang suy yếu rõ rệt khi chỉ còn 42% mã, trong khi xu hướng trung hạn vẫn duy trì trạng thái đi ngang.

4. Sức mạnh giá phân hóa mạnh khi chỉ có ngành Ô tô (1 mã) Dẫn dắt, trong khi nhóm Bất động sản (2 mã) tuy có đại diện mạnh nhưng tổng thể vẫn Tụt hậu.

5. Tín hiệu quá bán xuất hiện trên diện rộng với 24 mã, đặc biệt tại nhóm Bất động sản (3 mã) và Ngân hàng (3 mã), áp đảo hoàn toàn so với 3 mã quá mua.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1710.72

-30.90 (-1.8%)

KLGD: 724,512,512 • tăng 26.3% DoD

VN30-Index

1813.41

-41.63 (-2.2%)

KLGD: 333,580,672 • tăng 68.1% DoD

HNX-Index

250.55

-2.19 (-0.9%)

KLGD: 53,983,012 • tăng 52.1% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	HDC	+6.7%
2	BSI	+4.7%
3	ANV	+3.8%
4	DPG	+2.1%
5	VCG	+2.0%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	FRT	-7.0%
2	PHR	-6.9%
3	GVR	-6.9%
4	DGW	-6.8%
5	VPB	-6.1%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	PPT	+6,820%	-10.0%
2	ASP	+534%	-4.5%
3	PTB	+452%	-0.3%
4	TRC	+441%	-6.8%
5	PHR	+416%	-6.9%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

▲ GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bất động sản** (HDC)
- **Chứng khoán** (BSI)

▼ GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bán lẻ** (DGW, FRT, MWG)
- **Bất động sản** (AGG, BCM, HDG, HPX, IJC, KDH, NLG, SCR, TDC, VRE)
- **Chứng khoán** (SSI, VND)
- **Dầu khí** (PVS)
- **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Dịch vụ hàng không** (HVN)
- **Hóa chất** (CSV)
- **Kho bãi, hậu cần** (ACV, GMD, HAH)
- **Ngân hàng** (ACB, BID, HDB, LPB, MBB, OCB, SHB, VCB, VPB)
- **Nhựa, cao su & sợi** (DPR, GVR, PHR)
- **Nông nghiệp** (ASM, VHC)
- **Phân bón** (BFC, DCM, DDV, DPM)
- **Phần mềm** (FPT)
- **Thiết bị điện** (GEE, GEX)
- **Thép** (HSG, VGS)
- **Vận tải Thủy** (PVT, VOS)
- **Vật liệu xây dựng** (VGC)
- **Xây dựng** (C4G, CTR)
- **Xăng dầu** (PLX)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

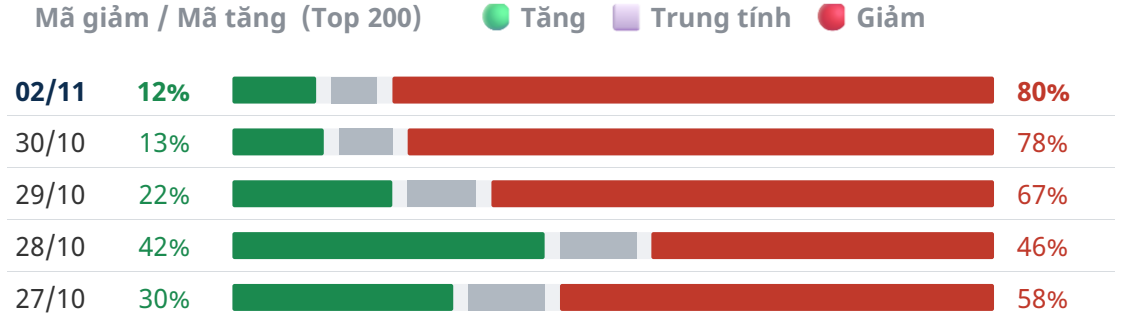
MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
42%	38%	40%
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** — **Xu hướng giằng co trung tính ở cả ngắn hạn và trung hạn.**

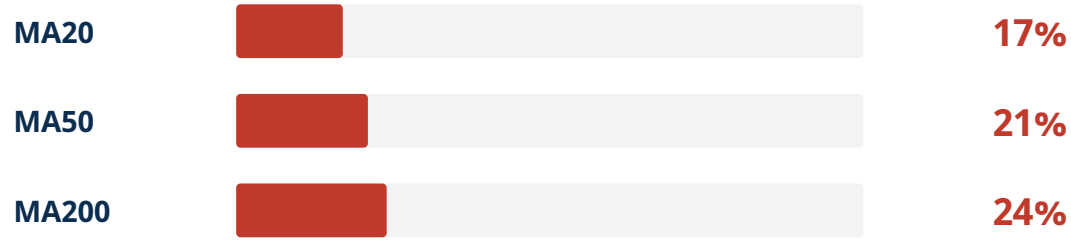
MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

02/11/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Thép	-0.9%	+8.9%	WEAKENING — Suy yếu	TVN, HSG, HPG
2	Xây dựng hạ tầng	-0.2%	+7.1%	WEAKENING — Suy yếu	C4G, LCG, HHV
3	Dệt may	-2.1%	+5.0%	WEAKENING — Suy yếu	TNG, VGT, TCM
4	Ô tô	+2.8%	+3.3%	LEADING — Dẫn dắt	CTF, HHS, HUT
5	Chứng khoán	-1.1%	+1.1%	WEAKENING — Suy yếu	ORS, VFS, BVS
6	Vật liệu xây dựng	-3.1%	+0.8%	WEAKENING — Suy yếu	VGC, PLC, HT1
7	Hóa chất	-3.6%	-0.0%	LAGGING — Tụt hậu	DGC, DDV, CSV
8	Nhựa	-1.2%	-0.2%	LAGGING — Tụt hậu	APH, AAA, TDP
9	Bất động sản	-1.2%	-0.6%	LAGGING — Tụt hậu	KOS, CRE, KSF
10	Thực phẩm	-0.3%	-0.9%	LAGGING — Tụt hậu	MML, QNS, MCH
11	Dịch vụ hàng không	-0.1%	-1.2%	LAGGING — Tụt hậu	SCS, HVN, ACV
12	Điện	-0.1%	-1.3%	LAGGING — Tụt hậu	REE, POW, PC1
13	Phân bón	-4.6%	-2.1%	LAGGING — Tụt hậu	DPM, DCM, BFC
14	Thủy sản	-4.7%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, VHC, ANV
15	Quỹ đầu tư	-1.3%	-2.4%	LAGGING — Tụt hậu	FUEVFVND, E1VFVN30, FUESSVFL
16	Ngân hàng	-0.9%	-2.6%	LAGGING — Tụt hậu	TCB, LPB, SSB
17	Cảng biển	-3.6%	-3.4%	LAGGING — Tụt hậu	VGR, PHP, HAH
18	Sản xuất giấy	+0.0%	-3.6%	IMPROVING — Hồi phục	HHP, DHC, MZG
19	Nông nghiệp	-0.1%	-4.5%	LAGGING — Tụt hậu	PAN, SBT, HAG
20	Dầu khí	-3.6%	-4.7%	LAGGING — Tụt hậu	PVS, PVC, GAS
21	Bảo hiểm	+0.2%	-5.2%	IMPROVING — Hồi phục	PVI, BMI, BVH
22	Xăng dầu	-2.3%	-5.7%	LAGGING — Tụt hậu	BSR, PLX, TLP
23	Bán lẻ	-6.2%	-8.5%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, DGW, FRT
24	Viễn thông	-2.5%	-8.8%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, VGI
25	Vận tải Thủy	-7.9%	-10.0%	LAGGING — Tụt hậu	PVP, PVT, MVN
26	Cao su	-5.5%	-10.5%	LAGGING — Tụt hậu	DRI, TRC, PHR

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 1
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 5
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 2
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 18
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

02/11/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	VPL	Dịch vụ giải trí	93	93	89	93
2	MSB	Ngân hàng	88	91	92	91
3	MSH	Hàng May mặc	88	94	89	91
4	VIC	Bất động sản	89	88	90	90
5	NTP	Vật liệu xây dựng	89	84	88	88
6	HDC	Bất động sản	87	94	74	88
7	BAF	Nông nghiệp	90	83	81	87
8	BSI	Chứng khoán	89	92	56	86
9	VJC	Dịch vụ hàng không	83	79	81	82
10	TV2	Điện	87	82	56	81

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	PNJ	Hàng cá nhân	5	2	1	3
2	FPT	Phần mềm	6	4	10	6
3	LPB	Ngân hàng	4	9	4	6
4	CMG	Dịch vụ Máy tính	8	7	5	8
5	HPX	Bất động sản	9	10	12	10
6	PAN	Thực phẩm	7	13	10	10
7	DPM	Phân bón	5	13	22	10
8	PHR	Nhựa, cao su & sợi	5	11	27	10
9	TCB	Ngân hàng	20	1	6	12
10	ASM	Nông nghiệp	15	11	7	13

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

02/11/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**ABB**	Ngân hàng	17.4	0% trong band
2	**VAB**	Ngân hàng	9.0	36% trong band
3	**DGC**	Hóa chất	32.7	30% trong band
4	**VGI**	Viễn thông di động	73.4	0% trong band
5	**VTZ**	Khác	20.2	29% trong band
6	**SAB**	Bia	41.7	0% trong band
7	**GEE**	Thiết bị điện	63.2	0% trong band
8	**SHI**	Khác	14.0	53% trong band
9	**NAF**	Đồ uống & giải khát	48.0	64% trong band
10	**KHG**	Bất động sản	4.5	0% trong band
11	**POW**	Điện	12.1	0% trong band
12	**GEX**	Thiết bị điện	21.8	15% trong band
13	**VNM**	Thực phẩm	56.0	0% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	**Dịch vụ giải trí (VPL)**
1 THÁNG	**Bất động sản (HDC, VIC)** • **Đồ uống & giải khát (NAF)**
1 TUẦN	*(không có)*

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	Bất động sản (AGG)
1 NĂM	Ngân hàng (BID, BVB, LPB, TCB, VCB) • Bất động sản (DXS, HPX, SCR, TIG) • Nông nghiệp (ASM, VHC) • Phân bón (DDV, DPM) • Bảo hiểm (BIC) • Chứng khoán (VFS) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Dịch vụ hàng không (SCS) • Hàng May mặc (TCM) • Khai khoáng (KSB) • Nhựa, cao su & sợi (PHR) • Phần mềm (FPT) • Thực phẩm (PAN) • Xây dựng (CTR) • Điện (GEG)
3 THÁNG	Bất động sản (NLG, SIP) • Ngân hàng (MBB, SSB) • Thực phẩm (MCH, VNM) • Điện (POW, REE) • Bia (SAB) • Bán lẻ (DGW) • Chuyển phát nhanh (VTP) • Chứng khoán (SSI) • Dầu khí (OIL) • Kho bãi, hậu cần (ACV) • Lốp xe (CSM) • Thiết bị điện (GEX) • Viễn thông di động (VGI) • Vật liệu xây dựng (BMP) • Xăng dầu (PLX) • Ô tô & phụ tùng (HAX)
1 THÁNG	Bất động sản (BCM, IDC, KHG, TDC, VC3) • Ngân hàng (ABB, EIB, VPB) • Nhựa, cao su & sợi (AAA, DPR, GVR) • Bán lẻ (FRT, MWG) • Dầu khí (BSR, PVS) • Nông nghiệp (DBC, HAG) • Phân bón (BFC, DCM) • Thực phẩm (MSN, SBT) • Vận tải Thủy (PVT, VOS) • Bảo hiểm (BVH) • Hàng May mặc (VGT) • Kho bãi, hậu cần (GMD) • Thiết bị điện (GEE) • Vật liệu xây dựng (VGC)
1 TUẦN	Bất động sản (CEO, DIG, DXG, HDG, IJC, KBC, KDH, NTL, NVL, PDR, QCG, SZC, TCH, VHM, VRE) • Ngân hàng (ACB, CTG, HDB, NAB, OCB, SHB, STB, TPB, VAB, VIB) • Chứng khoán (AGR, DSE, MBS, ORS, SHS, VCI, VDS, VIX, VND) • Xây dựng (C4G, CII, CTD, CTI, FCN, HHV, LCG, PC1) • Thép (HPG, HSG, NKG, VGS) • Hàng May mặc (GIL, TNG) • Kho bãi, hậu cần (HAH, VSC) • Ô tô & phụ tùng (HHS, HUT) • Bán lẻ (PET) • Dầu khí (PVD) • Dịch vụ hàng không (HVN) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Hóa chất (CSV) • Nhựa đường (PLC) • Nông nghiệp (IDI) • Phân bón (LAS) • Vật liệu xây dựng (HT1) • Điện (NT2)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Ngân hàng** (MSB, TPB)
- **Dịch vụ giải trí** (VPL)

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Bất động sản** (AGG, HPX, TIG) • **Ngân hàng** (BID, LPB, TCB)
- **Thực phẩm** (MCH, PAN, SBT) • **Bảo hiểm** (BIC, BVH)
- **Bán lẻ** (DGW) • **Chứng khoán** (VFS) • **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Dịch vụ hàng không** (SCS) • **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Nhựa, cao su & sợi** (PHR) • **Nông nghiệp** (ASM)
- **Phân bón** (DPM) • **Phần mềm** (FPT)
- **Viễn thông di động** (VGI)
- **Vận tải Thủy** (PVT)
- **Xây dựng** (CTR)
- **Điện** (GEG)

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.